

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/DS-ST
Ngày 03-11-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc

Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST- DS, ngày 02 tháng 07 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2 H, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông P, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện C, Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Ủy quyền theo Quyết định số 06/QĐ-NHNo.CT-KHKD ngày 07-01-2020), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1979,

Anh Lê Văn N, sinh năm 2002,

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ông H, anh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27-01-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:*

- Ngày 18-7-2018 ông Lê Văn H và Ngân hàng N (viết tắt là Ngân hàng A) người thừa kế là anh Lê Văn N ký vay vốn số tiền 60.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5706LAV201803612 tại Ngân hàng A, mục đích vay mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, ngày đến hạn thanh toán 18-7-2021, lãi suất 10,4%/năm, hình thức giải ngân: nhận tiền mặt. Các kỳ hạn trả nợ: ngày 18-7-2019: 20.000.000 đồng, ngày 18-7-2020: 20.000.000 đồng và ngày 18-7-2021: 20.000.000 đồng, phương thức trả lãi: 03 tháng/lần vào ngày 18 hàng tháng, hình thức bảo đảm tiền vay: Ông H vay tín chấp, không có bảo đảm bằng tài sản, Ông H có giao cho Ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt giấy CNQSDĐ) số CS03603 ngày 13-7-2017 diện tích 2655,9 m² theo phiếu nhập kho ngày 19-7-2017.

Hợp đồng này Ông H ngưng trả gốc, lãi từ ngày 19-4-2019 cho đến nay. Đến ngày 30-6-2021, Ông H nợ Ngân hàng tiền gốc 60.000.000 đồng, lãi 20.213.111 đồng, trong đó lãi trong hạn là 16.827.000 đồng, lãi quá hạn là 3.386.111 đồng, tổng cộng gốc và lãi 80.213.111 đồng.

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Ông H, anh N trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, lãi đến ngày 3-11-2021 là 23.452.384 đồng, trong đó lãi trong hạn là 16.936.767 đồng, lãi quá hạn là 6.515.617 đồng; tổng cộng 83.452.384 đồng. Đồng thời, Ông H, anh N tiếp tục phải chịu lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng sẽ giao trả giấy CNQSDĐ số CS03603 ngày 13-7-2017 khi Ông H và anh N thanh toán nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:*

- *Tại bản tự khai ngày 8-4-2021, ông Lê Văn H trình bày:* Ông thừa nhận có vay Ngân hàng 60.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng của Ngân hàng. Khi vay có giao cho Ngân hàng quyền sử dụng đất số CS03603 ngày 13-7-2017 diện tích 2655,9m². Do ông đang chấp hành án tại Trại giam Cây Cày nên không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng được, ông sẽ nhờ người nhà trả nợ cho Ngân hàng và nhận lại giấy CNQSDĐ đã giao.

- *Tại bản tự khai ngày 15-5-2021, bị đơn anh Lê Văn N trình bày:* Năm 2018, anh cùng cha là Lê Văn H có ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn trả là 03 năm. Hiện anh và Ông H đang chấp hành án nên mong Ngân hàng xem xét tạo điều kiện để sau này anh và cha chấp hành án xong về trả hết tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu:

Về tổ tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc Ông H, anh N có trách nhiệm thanh toán nợ số tiền 83.452.384 đồng trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.936.767 đồng và nợ lãi quá hạn là 6.515.617 đồng. Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho Ông H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03603 ngày 13-7-2017 diện tích 2655,9 m².

Đối với khoản tiền lãi ông Lê Văn H, anh Lê Văn N tiếp tục phải chịu theo hợp đồng tín dụng đã ký số 5706LAV201803612 ngày 18-7-2018 kể từ ngày 03-11-2021 thì đề nghị không chấp nhận đối với khoản tiền lãi chậm trả.

.NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng A là nguyên đơn và ông Lê Văn H, anh Lê Văn N là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A yêu cầu Ông H, anh N thanh toán số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 5706LAV201803612 ngày 18-7-2018 với số tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 03-11-2021 là 23.452.384 đồng, trong đó lãi trong hạn là 16.936.767 đồng, lãi quá hạn là 6.515.617 đồng, tổng cộng gốc và lãi 83.452.384 đồng thì thấy rằng, quá trình giải quyết ông Lê Văn H và anh Lê Văn N thừa nhận có ký vay tại Ngân hàng A số tiền 60.000.000 đồng, sau đó ngưng trả gốc, lãi. Nay ngân hàng khởi kiện Ông H đồng ý nhờ người trả nợ Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Ông H thanh toán số tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 23.452.384 đồng, tổng cộng 83.452.384 đồng là phù hợp theo mục 1 Điều 10 của hợp đồng tín dụng đã ký kết, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu anh Lê Văn N có trách nhiệm cùng Ông H trả số tiền vay gốc và lãi suất thì thấy rằng tại bản tự khai ngày 15/5/2021 anh N thừa nhận cùng cha là ông Lê Văn H ký vay hợp đồng tín dụng trên và đồng ý cùng Ông H trả nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về khoản tiền lãi ông Lê Văn H, anh Lê Văn N tiếp tục phải chịu theo hợp đồng tín dụng đã ký số 5706LAV201803612 ngày 18-7-2018 kể từ ngày 04-11-2021 thì thấy rằng tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng thể hiện lãi chậm trả được tính trên số dư lãi chậm trả x lãi chậm trả x số ngày chậm trả, việc thỏa thuận trên là không phù hợp khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp

luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận khoản lãi chậm trả mà các bên thỏa thuận theo Điều 7 của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[5] Đối với việc bảo đảm tiền vay thì tại Điều 6 hợp đồng tín dụng thể hiện khoản vay trên không bảo đảm bằng tài sản, vay tín chấp theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, khi vay Ông H có kê khai tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 2655,9m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03603 ngày 13/7/2017 do ông Lê Văn H đứng tên sử dụng giao cho Ngân Hàng quản lý theo phiếu nhập kho ngày 19/7/2018. Do hợp đồng tín dụng không đảm bảo tài sản thế chấp nên cần buộc Ngân hàng trả lại cho Ông H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03603 ngày 13/7/2017 là phù hợp.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Ông H, anh N phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận số tiền là 4.173.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1.1. Ông Lê Văn H, anh Lê Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền số tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 03-11-2021 là 23.452.384 đồng, trong đó lãi trong hạn là 16.936.767 đồng, lãi quá hạn là 6.515.617 đồng, tổng cộng gốc và lãi 83.452.384 đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng).

1. 2. Ông Lê Văn H, anh Lê Văn N tiếp tục phải chịu tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 04-11-2021 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5706LAV201803612 ngày 18-7-2018. Riêng đối với khoản tiền lãi chậm trả đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên Ông H, anh N không phải chịu.

1.3 Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại cho ông Lê Văn H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03603 ngày 13-7-2017 diện tích 2655,9m² số thửa 230, tờ bản đồ số 46 do ông Lê Văn H đứng tên sử dụng.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn H, anh Lê Văn N phải chịu 4.173.000 (Bốn triệu một trăm bảy mươi ba ngàn) đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C hoàn trả cho Ngân hàng N 1.907.000 đồng (Một triệu chín trăm lẻ bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007048 ngày 04-02-2021.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Phượng